TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **468**/2024/HS-ST
Ngày: 31-12-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thu Hà**;
Các Hội thẩm nhân dân: ***Ông Lý Anh Tuấn;***
Ông Nguyễn Văn Thư.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: **Bà Lương Thúy Hà** - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 341/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2024/QĐXX-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 80 ngày 11 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Xuân T, sinh ngày 30/01/1992; Đăng ký thường trú: Số B tổ B V (nay số mới là số 38 ngõ F, M, phường V), quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn T1; Con bà Phạm Thị H; Có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Lý lịch thể hiện: Ngày 09/01/2009 Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phúc thẩm xử phạt 15 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Ngày 12/7/2010 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 26 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản; Ra trại ngày 04/12/2011; D bản, chỉ bản số 419 ngày 28/5/2024 do Công an quận Đ lập; Quyết định tạm giữ ngày 20/5/2024; Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1. Có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Quang T2, sinh ngày 04/12/1990; Đăng ký thường trú: Số B tổ B V, quận H, Hà Nội; Nơi ở trước khi bị bắt: Số B ngõ F M, phường V, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Văn C; Con bà Vũ Hồng V; Tiền án, tiền sự: Không; D bản, chỉ bản số 420 ngày 29/5/2024 do Công an quận Đ lập; Quyết định tạm giữ ngày 20/5/2024; Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h30' ngày 19/5/2024, tổ công tác Công an phường P làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát trên địa bàn, khi đến trước P102, khu tập thể E2 P, phường P, quận Đ, Hà Nội phát hiện Dương Quang T2 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, T2 tự tay lấy từ trong túi quần trước bên

phải đang mặc 01 túi nilon màu xanh kích thước khoảng (03x03)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (02x02)cm, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh kích thước (0,5x0,5)cm giao nộp cho cơ quan Công an; T2 khai là ma túy mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện.

Tại bản Kết luận giám định số 3721/KL-KTHS ngày 28/5/2024 của Phòng K - Công an thành phố H kết luận: 02 viên nén màu xanh bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng đều là ma túy loại MDMA, có tổng khối lượng: 0,796 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong màu xanh là ma túy loại Ketamine, có khối lượng: 0,873 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Quang T2 khai nhận: Thông qua mạng xã hội Telegram Dương Quang T2 quen biết tài khoản có tên "Lan N". "Lan N" rủ T2 mang ma túy đến nhà của mình ở khu vực cuối ngõ D, phố P để cùng sử dụng sau đó sẽ trả tiền mua ma túy cho T2. T2 đồng ý. Khoảng 15h00' ngày 19/5/2024, T2 gọi messenger cho Bùi Xuân T, nhờ T mua ma túy để cả 3 cùng sử dụng do T2 không biết chỗ mua; T nhận lời. T2 đi xe máy điện ra đầu ngõ F phố M, phường V, quận H, Hà Nội gặp T. Lúc này, T2 nói với T là T2 không có tiền mặt, chỉ có chiếc Ipad có thể cầm cố để mua nửa chỉ Ketamine và 02 viên "kẹo", khi có tiền sẽ chuộc lại. T đồng ý, rồi gọi điện cho ai đó, một lúc sau T báo giá cho T2 là 3.700.000 đồng. Sau đó, T2 điều khiển xe máy điện chở T sang khu vực Đ, Hà Nội. Tại đây, T2 ngồi quán nước và đưa cho T chiếc Ipad; T lấy xe máy điện của T2 đi vào ngõ, khoảng 15 phút sau, T gọi điện bảo T2 về trước. T2 đi xe ôm đến đầu ngõ D, phố P và báo địa chỉ để T mang ma túy đến cho T2. Đến khoảng 18h00 cùng ngày, T đến trước P102, khu tập thể E2, phố P gặp và đưa cho T2 01 túi nilon màu xanh kích thước khoảng (03x03)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 gói giấy bạc màu trắng kích thước khoảng (02x02)cm, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh; T2 cất ma túy vào túi quần phía trước, bên phải đang mặc và bảo T sang đường mua nước mía. Ngay sau đó, tổ công tác Công an phường P kiểm tra đối với T2 và phát hiện số ma túy như đã nêu ở trên.

Khi biết T2 bị bắt, Bùi Xuân T đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, khai nhận hành vi mua hộ ma túy cho T2, T khai: Khi được T2 đưa cho chiếc Ipad để đi mua ma túy, T đã liên lạc với Phạm Thanh T3 (sinh năm 1984; trú tại P E tập thể P, Đ, Hà Nội) để hỏi mua ma túy. Sau đó, T đi xe máy điện của T2 đến đón và chở T3 đến khu vực vườn hoa Trần Quang D1 thì T đưa I cho T3. T3 đi vào ngõ một lúc rồi quay ra đưa cho T 01 túi nilong màu xanh đựng ma túy Ketamine, 01 gói giấy bạc dựng 02 viên thuốc lắc. Lúc này, T2 báo T đến đầu ngõ D, phố P để đưa ma túy và lấy tiền đi chuộc Ipad. T đến trước P102, khu tập thể E2, phố P gặp và đưa ma túy, xe đạp điện cho T2, T sang đường mua nước mía thì thấy T2 bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện và bị bắt giữ, T đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi của mình. T mua hộ ma túy cho T2 để T được sử dụng ma túy cùng. Cơ quan điều tra đã thu giữ của Xuân T 01 điện thoại di động động Redmi note 9S - 128GB màu xanh đen, số imeil 1: 866689041249965, số imei2: 8666890416-49966.

Quá trình điều tra xác minh, Dương Quang T2 có bệnh án chữa trị tại Bệnh viện T5 và Bệnh viện T6 về theo dõi rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hưng cảm có các triệu chứng loạn thần.

Ngày 16/7/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Đ có Quyết định trưng cầu giám định số 4985/QĐ-ĐTTH đối với Dương Quang T2. Ngày 16/10/2024, V1 - Bộ Y kết luận: "Trước, trong và sau khi xảy ra vụ việc vào ngày 19/5/2024, bị can Dương Quang T2 bị bệnh hội chứng nghiện nhiều loại ma túy trên bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2/G40.6.

Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm giám định bị can bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy trên bệnh động kinh toàn thể cơn lớn chưa có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã có mã số F19.71/G40.6. Bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi".

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận: Hành vi thực hiện đúng như nội dung đã nêu ở trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản cáo trạng số 342 ngày 23/10/2024. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo đã đề nghị: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức hình phạt từ 22 đến 24 tháng tù; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T2 mức hình phạt từ 18 đến 20 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật của vụ án; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động và xe máy điện.

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự và không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18h30' ngày 19/5/2024, tại khu vực trước P102, khu tập thể E2, phố P, phường P, quận Đ, Hà Nội, Dương Quang T2 có hành vi cất giấu trái phép 0,796 gam ma túy loại MDMA và 0,873 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường P bắt quả tang và thu giữ tang vật. Nguồn gốc số ma túy công an thu giữ của T2 là do T đi mua về đưa cho T2 để cùng sử dụng. Hành vi của T2, T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng các loại tội phạm khác trong xã hội.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều có mục đích mua ma túy về sử dụng, trong đó T2 là người ứng trước máy I cho T đi cầm cố để mua ma túy còn T là đối tượng trực tiếp đi mua ma túy. Nhân thân của T xấu, có 02 tiền án tuy đã được xóa nhưng chứng tỏ T không chịu tu dưỡng bản thân nên vẫn tiếp tục phạm tội; Còn T2 là đối tượng nghiện ma túy từ lâu, sử dụng ma túy từ năm 2005 và sử dụng nhiều loại ma túy, thể hiện các bị cáo đều là đối tượng khó cải tạo; Xét về mức độ gây nguy hại cho xã hội thì T nghiêm trọng hơn, nên cần áp dụng mức hình phạt đối với T nghiêm khắc hơn bị cáo T2. Tuy nhiên, xét các bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo T đã đầu thú nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[4] Các vấn đề khác:

- Đối với Phạm Thanh T3: Quá trình điều tra không đủ cơ sở kết luận Phạm Thanh T3 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho T, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Đối với người sử dụng tài khoản xã hội xã hội "Lan Ngọc": Quá trình điều tra không xác định được, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

- Vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy điện thu giữ của bị cáo T2 và 02 điện thoại thu giữ của T và T2: trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Xuân T** và bị cáo **Dương Quang T2** phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma túy***".

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Xuân T 30** (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2024.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Dương Quang T2 20** (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2024.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về án phí, lệ phí Tòa án).

Số vật chứng có tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 41 ngày 05/11/2024 giữa Công an quận Đ với Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội phản ánh được xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao niêm phong dán kín các mép có chữ ký của giám định viên Trần Ngọc C1, đối tượng Dương Quang T2, Bùi Xuân T; người chứng kiến Đỗ Xuân T4, cán bộ Nguyễn Đình H1 cùng hình dấu của Công an phường.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 xe máy điện nhãn hiệu Lima màu xanh, không biển kiểm soát; 01 điện thoại Iphone X, màu trắng 64 GB; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh đen.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THA quận Đống Đa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA